

**BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ Y TẾ - TÒA ÁN  
NHÂN DÂN TỐI CAO - VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

**BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG -  
BỘ Y TẾ - TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỐI CAO - VIỆN KIỂM SÁT  
NHÂN DÂN TỐI CAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2013/TTLT-BCA-TANDTC-  
VKSNDTC- BQP-BYT

*Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2013*

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

**Hướng dẫn thi hành quy định về tạm đình chỉ  
chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân**

Để thi hành đúng và thống nhất các quy định của pháp luật về tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Y tế, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành quy định về tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân như sau:

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư liên tịch này hướng dẫn cụ thể về đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, thời hạn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị và quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại các trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện; người đã có quyết định thi hành án phạt tù của Tòa án đang ở trong trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện chờ đưa đi chấp hành án (gọi chung là người đang chờ đưa đi chấp hành án) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Nguyên tắc tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật.
2. Bảo đảm khách quan, công bằng, đúng đối tượng, phù hợp với chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

**Chương II**  
**ĐIỀU KIỆN, THỜI HẠN, THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ**  
**TẠM ĐÌNH CHỈ CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ**

**Điều 4. Điều kiện có thể được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù**

1. Phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại các trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có thể được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù khi thuộc một trong các trường hợp dưới đây:

a) Phạm nhân bị bệnh nặng đến mức không thể tiếp tục chấp hành án phạt tù và nếu phải chấp hành án phạt tù sẽ nguy hiểm đến tính mạng của họ, do đó, cần thiết phải cho họ tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù để có điều kiện chữa bệnh, trừ người không có thân nhân hoặc không có nơi cư trú rõ ràng.

Người bị bệnh nặng quy định tại khoản này là người mắc một trong các bệnh hiểm nghèo như: Ung thư giai đoạn cuối, liệt, lao nặng kháng thuốc, xơ gan cổ chướng, suy tim độ III trở lên, suy thận độ IV trở lên, nhiễm HIV đã chuyển giai đoạn AIDS đang có nhiễm trùng cơ hội, không có khả năng tự phục vụ bản thân và có tiên lượng xấu, nguy cơ tử vong cao hoặc mắc một trong các bệnh khác được Hội đồng giám định y khoa, bệnh viện cấp tỉnh hoặc cấp quân khu trở lên kết luận bằng văn bản là bệnh hiểm nghèo, nguy hiểm đến tính mạng;

b) Nữ phạm nhân có thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi trong trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, nếu họ bị xử phạt tù lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng;

c) Phạm nhân là người lao động có thu nhập duy nhất trong gia đình, nếu họ tiếp tục chấp hành án phạt tù thì gia đình sẽ gặp khó khăn đặc biệt (không có nguồn thu nhập nào khác, không có ai chăm sóc, nuôi dưỡng những người thân thích là người già, trẻ em hoặc những người khác không có khả năng lao động trong gia đình họ), trừ trường hợp người đó bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc các tội khác là tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng;

d) Phạm nhân bị kết án phạt tù về tội ít nghiêm trọng và do nhu cầu công vụ, cần thiết sự có mặt của họ để thực hiện công vụ nhất định.

2. Phạm nhân thuộc các trường hợp đã quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này, nếu bị kết án về các tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng xâm phạm an ninh quốc gia, chỉ được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù khi được sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Công an hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

3. Phạm nhân thuộc các trường hợp đã quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này, nếu bị kết án về các tội đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm an ninh quốc gia hoặc bị kết án tù chung thân mà chưa được giảm xuống tù có thời hạn, chỉ được

tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù khi có đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và được sự đồng ý của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

#### **Điều 5. Thẩm quyền đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù**

1. Trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng, trại giam thuộc quân khu đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cho phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại các trại giam, trại tạm giam đó.

2. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cho phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại tạm giam và cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện do Công an cấp tỉnh quản lý.

3. Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cho phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại tạm giam thuộc quân khu quản lý.

4. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cho phạm nhân đang chấp hành án phạt tù thuộc phạm vi thẩm quyền của mình.

#### **Điều 6. Thời hạn tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù**

1. Phạm nhân bị bệnh nặng được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù một lần hoặc nhiều lần cho đến khi sức khỏe hồi phục.

2. Phạm nhân là phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đến khi con đủ 36 tháng tuổi.

3. Phạm nhân là lao động duy nhất trong gia đình hoặc do nhu cầu công vụ được tạm đình chỉ chấp hành án một lần hoặc nhiều lần, nhưng tổng số thời gian được tạm đình chỉ tối đa là một năm.

### **Chương III**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TẠM ĐÌNH CHỈ CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ**

#### **Điều 7. Hội đồng xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù**

1. Các trại giam thuộc Bộ Công an thành lập Hội đồng xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù do Giám thị làm Chủ tịch, Phó Giám thị phụ trách công tác giáo dục, hồ sơ làm Ủy viên thường trực, Đội trưởng Giáo dục và hồ sơ làm Ủy viên thư ký và các Ủy viên gồm: Các Phó Giám thị; các Trưởng phân trại; Đội trưởng các đội: Tham mưu, Cảnh sát quản giáo, Trinh sát, Cảnh sát bảo vệ - cơ động, Kế hoạch, hướng nghiệp, dạy nghề và xây dựng, Hậu cần, tài vụ, Y tế và bảo vệ môi trường.

2. Trại tạm giam thuộc Bộ Công an, trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh thành lập Hội đồng xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù do Giám thị làm Chủ tịch, Phó Giám thị phụ trách Phân trại Quản lý phạm nhân làm Ủy viên thường trực, Trưởng phân trại quản lý phạm nhân, Đội trưởng Đội Quản giáo, Trung đội trưởng Cảnh sát bảo vệ, cán bộ trình sát, giáo dục, y tế của Phân trại Quản lý phạm nhân làm ủy viên và Đội trưởng Đội Tham mưu làm ủy viên thư ký.

3. Công an cấp huyện thành lập Hội đồng xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù do Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện làm Chủ tịch Hội đồng, Đội trưởng Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp là Ủy viên thường trực, cán bộ quản giáo, y tế là ủy viên và cán bộ tổng hợp của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện là ủy viên thư ký.

4. Các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng hoặc thuộc quân khu thành lập Hội đồng xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù do Giám thị làm Chủ tịch, Phó Giám thị làm Ủy viên thường trực, Trợ lý giam giữ làm thư ký và các ủy viên gồm: Chính trị viên, Đội trưởng Quản giáo, Vệ binh, Quân y, Văn thư.

**Điều 8. Trình tự, thủ tục lập và thẩm định hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù**

1. Hội đồng xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù của trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an lập hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ cho phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam đó và chuyển cho Cục Giáo dục cải tạo và hòa nhập cộng đồng thuộc Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Bộ Công an để xem xét, thẩm định.

2. Hội đồng xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù của trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng lập hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ cho phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam đó và chuyển cho cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng để xem xét, thẩm định.

3. Hội đồng xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù của trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện lập hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cho phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện và báo cáo Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh xem xét, thẩm định.

4. Hội đồng xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù của trại giam thuộc quân khu lập hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ cho phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại giam đó và chuyển cho cơ quan thi hành án hình sự quân khu để xem xét, thẩm định.

5. Hội đồng xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù của trại tạm giam thuộc quân khu lập hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ cho phạm nhân đang chấp hành án